

Bản Lai Diện Mục

I

Bản Lai Diện Mục là một vấn đề vô cùng nan giải, vừa khó khăn vừa phức tạp. Do đó không ai là không dè dặt và phân vân, nhất là những ai nhiệt thành khát khao về Chân Lý muốn trực nhận ra Bản Lai Diện Mục này.

Trên lộ trình giác ngộ đương nhiên là có muôn vàn phương tiện, nhưng làm sao để tránh những phương tiện quá nhiều phức tạp, quá ư mơ hồ, tốn nhiều thời gian và phải đi lòng vòng hằng hà sa số kiếp!

Hỏi ai mà thích đi lòng vòng? Ai lại không thích hiểu rõ ràng tường tận? Tuy nhiên cũng còn tùy căn cơ nghiệp chướng để khiến cho:

Những hành giả đã đầy đủ duyên lành thì khi gặp được phương tiện rốt ráo là họ nhận ra ngay, nỗ lực thực hành ngay trong sự kính trọng và biết ơn.

Còn những hành giả chưa đủ duyên lành thì khi gặp phương tiện rốt ráo, ngắn gọn, chính xác thì họ lại chê bai đủ điều nào là quá cao, nào là phải đi từ thấp rồi mới tới cao, nào là phải thật khó khăn chứ có đâu lại giản dị như vậy!

Chung qui, vì thiện nghiệp chưa đủ nên đường ngay, đường thẳng không chịu đi mà họ lại cứ thích đi vào nhiều đường hẻm, nhiều ngõ cụt!

Đúng như thế, hầu hết chúng ta đều vô minh nên nhân quả phải tương ứng với sự vô minh ấy! Do đó chẳng may khi chúng ta gặp phải những sách vở, phương tiện, cũng như người hướng dẫn mơ hồ không rõ ràng, không rốt ráo thì cái quả cũng mơ hồ là lẽ dĩ nhiên.

Chỉ vì chúng ta đi vào những con đường phức tạp quá mức, thay vì đi xuôi thì lại đi ngược, nên mới mất thời gian và uổng phí công sức!

Phương tiện để tìm Đạo, tạm ví như một cây cổ thụ mà chúng ta phải làm sao thông suốt được cái cây đó từ gốc đến ngọn, từ ngọn đến rễ. Thay vì đi ngay vào gốc rễ là sẽ hiểu rõ thân cây và mọi ngọn ngành của nó, thì chúng ta lại đi ngược là đi từ ngọn vào gốc. Do đó mà phải trải qua nhiều hiểm trở, gian nan, vì phải qua biết bao nhiêu cành dài ngắn gai góc, qua biết bao nhiêu lá cây to nhỏ, qua biết bao nhiêu nụ hoa và quả, như vậy thì không biết đến bao giờ mới vào tới gốc rễ của nó!

Cứ đi từ mỗi mỗi vi tế như thế, cho đến những phần thô của cây ấy thì có khác gì mỗi mỗi kiếp mà hành giả phải trải qua, để đạt được mục đích là tìm ra cội nguồn của chính mình. Thật là tội nghiệp! Chỉ vì phương tiện không rõ ràng, không khúc chiết và lòng vòng, khiến hành giả bị chìm nổi một cách oan uổng.

Để tránh những phiền não đau thương ấy, thì tại sao chúng ta lại không dùng phương tiện đi ngay vào cội gốc là đích xác nhất, vì nếu đã tại gốc, thì tự động chúng ta sẽ thấu hiểu rõ ràng toàn bộ của cây đại thụ ấy.

Phương tiện để đi vào ngay gốc rễ của chúng ta, tại đây xin nói một cách tổng quát, phần chi tiết sẽ được hướng dẫn ở những trang cuối.

Bước đầu tiên, là dùng phương tiện đếm hơi thở, tham công án, tham thoại đầu làm công phu, nhưng đem áp dụng ngay với **“Cái Đang Nhận Ra”** sẵn có của chúng ta. Cái đó chính là nơi gốc rễ để mà thực hành công phu cho mục đích nhận ra được Bản Nguyên của **“Cái Đang Nhận Ra”** ấy.

Vậy **“Cái Đang Nhận Ra”** là gì?

Là cái đang hiểu nhạy bén tường tận, rõ ràng và chính xác mà không qua bộ óc! Cái ấy nó bất biến, thường hằng hiện hữu. **“Cái Đang Nhận Ra”** này, hiện có trong muôn loài vũ trụ vạn vật.

Chúng ta hãy dùng **“Cái Đang Nhận Ra”** ấy làm nơi căn bản để công phu: công phu là chăm chú Thiền, tức *hướng vào nội tâm sâu thăm thăm*, tận cùng bên trong để nhận ra cội gốc là cái thể tính thanh tịnh Bồ Đề vô thủy, chính là cái **Diệu Tính Tự Tính** duyên hiện ra tất cả mọi sự vật ở thế gian này.

Xin đừng vội và nông cạn mà nhận lầm cái cội gốc sinh diệt vô thủy, tức cái Tâm Thức Nhị Biên làm Tự Tính của mình. Cái Vọng Tâm Thức Nhị Biên phân biệt này do sáu căn tiếp xúc với sáu trần mà có; suốt ngày nó nghĩ liên miên thiện ác, yêu ghét... Nếu là cái Tâm này thì khi chúng ta biết tức là Vọng Tâm, Vọng Giác biết. Và khi không biết là chúng ta lọt ngay vào Vô Ký Không, tức cái Vô Thủy Vô Minh. Vì Vọng Tâm Thức này do Tiền Trần mà có, cho nên khi Tiền Trần thay đổi hoặc diệt mất thì Tâm Thức ấy cũng thay đổi và diệt theo.

Còn **“Cái Đang Nhận Ra”** là cái tự tính lặng, tự thanh tịnh, tự tịch diệt (*tự không một chút vật chất nào*), tự thường hằng có mặt trong từng sát na. Và vì quá thanh tịnh như thế nên nó mới *chiếu sáng*; cái chiếu sáng này chính là cái dụng của **“Cái Đang Nhận Ra”**, cũng là cái *trí tuệ vừa Định lại vừa Tuệ*.

Mà nó đang nhận ra cái gì?

Bản tính của nó là lúc nào cũng nhận ra mọi đối tượng của nội Tâm và ngoại Tâm một cách thật sắc bén và chính xác! Nhất là về nội Tâm, thì ngay cả một ý niệm rất mơ hồ, thoáng qua thôi cũng không thoát khỏi sự nhận ra của nó!

Chúng ta có thể tạm ví **“Cái Đang Nhận Ra”** như một tấm gương luôn thanh tịnh, sáng ngời, không tì vết, và diệu dụng chiếu tỏa của nó thật là tuyệt diệu! Không có một sự vật nào lọt qua được sự phản chiếu của nó. Nhưng lạ thay, nó lại không dung giữ bất kỳ một sự vật nào, và

cũng không một thành kiến phán xét. Nghĩa là nó vẫn nhận rõ không thiếu một chi tiết dù nhỏ tới đâu, nhưng lại vẫn vô tư, bình đẳng, cũng chẳng danh từ, lời nói gì hết. Chẳng khác gì Kim Cương Bát Nhã trong kinh dạy rằng:

“Tâm vốn thường phân biệt mà thường giải thoát”

hay là câu:

“Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ Tâm”

Nhưng với chúng ta thì cần đi thật sâu để hiểu rõ về **“Cái Đang Nhận Ra”** ấy, nó phản ảnh ra sao? Và đang nhận ra cái gì về những cái Thường Hằng và Vô Thường ?

Trước hết nói về cái Vô Thường, thì thực tế nhất và dễ hiểu nhất để nhận ra sự Vô Thường, đó chính là Thân Tâm của chúng ta.

Tâm:

Thức Tâm vô thường lúc nhớ, lúc quên; lúc biết, lúc không biết; lúc nhận được, lúc không nhận được; lúc ngủ, lúc thức và tất cả mọi tư tưởng, mọi ý nghĩ đều vô thường...

Thân:

Thân Ngũ Uẩn vô thường:
Lục phủ, ngũ tạng vô thường
Hơi thở vào ra vô thường
Sự phồng lên, xẹp xuống nơi bụng do hơi thở vào ra vô thường
Tiếng nói nhỏ to vô thường
Toàn thân với mọi hoạt động vô thường
Cả vũ trụ vạn vật đều vô thường

Nay nói về cái Thường Hằng là cái rỗng lặng, thanh tịnh tuyệt đối, là **cái Đang Hiện Hữu Nhận Ra**, cũng chính là cái bản thể vắng lặng vô tướng, vô trụ, vốn thường hằng bất biến, sáng ngời chiếu tỏa, ví tựa tấm gương soi vừa trong sáng, vừa không dính mắc, cũng không tranh luận cãi lý bao giờ.

Sau đây là một thí dụ để hiểu rõ hơn về đại ý của bài viết này, mục đích là nhấn mạnh vào cái Thường Hằng trước, rồi mới đến cái Vô Thường sau. Cũng như sự hướng dẫn thực hành công phụ, là đi ngay từ cội gốc rồi mới ra ngọn ngành của nó. Chúng ta có thể hiểu và nhận rõ về ý nghĩa ấy ngay tại Thân Tâm chúng ta như sau đây.

Về Thường Hằng:

Phần **Tâm** là **“Cái Đang Nhận Ra”** thường hằng bất biến, tức cái bản nhiên vô hình rỗng lặng, nhưng tuyệt đối sắc bén! Nó không hề bao giờ biết già, cũng không hề bao giờ biết suy yếu, nên nó không bao giờ bị hoại diệt! Mà tuyệt vời thay, nó lại không hề rời cái Thân Thể của

chúng ta, do đó mất Thân này tự động có ngay Thân khác là thể! Nhưng đó chỉ là nghĩa hẹp, còn nghĩa rộng thì cái Pháp Thân của chúng ta là cả vũ trụ vạn vật.

Xin nhấn mạnh, cái Tâm vừa kể không phải là cái Tâm Thức Nhị Biên lúc ngủ lúc thức, lúc nhớ lúc quên, lúc biết lúc không biết!

Về Vô Thường:

Phần **Thân** là Vô Thường nên nó luôn luôn thay đổi trong từng sát na, do đó mà:

- Thân thể của chúng ta đang trẻ trung, thì theo năm tháng mà từ từ cần cỗi.
- Sức lực và lực phủ ngũ tạng của chúng ta đang sung mãn, thì theo năm tháng mà từ từ bị suy yếu.

Tới đây, chúng ta đã tạm hiểu tổng quát về nhiệm vụ của **“Cái Đang Nhận Ra”**. Nay đi vào chi tiết hơn, xem **“Cái Đang Nhận Ra”** nó liên hệ ra sao với những đối tượng của nó?

Xin thưa, là khi chúng ta hướng nội tức chú tâm, tập trung được vào **“Cái Đang Nhận Ra”** bên trong, thì đương nhiên nhận ra rằng **“Cái Đang Nhận Ra”** và những **“Cái Đang Bị Nhận Ra”**, tức những đối tượng **“Đang Bị Nhận Ra”** ấy không thể tách rời nhau. Khi đã không thể rời nhau thì chúng phải là đồng nhất, tức đồng một Tính. Vậy có phải là những cái Vô Thường nằm trọn vẹn trong cái Thường không? Chân Tính này còn được gọi là Tính Thấy. Theo Lăng Nghiêm Kinh thì Tính Thấy ôm trọn cả vũ trụ vạn vật! Tại sao vậy?

Đức Phật dạy: *Không có cái gì, tức là Tính Thấy. Mà cũng không có cái gì ra ngoài được Tính Thấy ấy, vì muôn sự muôn vật nếu có vật nào ra ngoài được Tính Thấy, thì hóa ra là không thấy!* Tính Thấy không phải là một vật, nó tuyệt đối rỗng lặng, không một tỳ vết, không một mảnh mún. Dù muôn sự muôn vật hiện hay biến cũng đều không ảnh hưởng gì tới Tính Thấy. Vì Tính Thấy thì lúc nào nó cũng vẫn đấy!

Với con mắt của những ai đã giác ngộ thì nhận ra rằng:

Bản thể, bản tính của **“Cái Đang Nhận Ra”** tự rỗng lặng, tự tịnh, tự định nên tự phải chiếu tỏa. Nghĩa là **“Cái Đang Nhận Ra”** và những **“Cái Đang Bị Nhận Ra”** duyên nhau, liên hệ mật thiết với nhau, tự phản quang, tự chiếu lẫn nhau (*tính chiếu sáng phản chiếu những cái đang bị nhận ra*); cứ như thế mà trùng trùng duyên khởi, tự phản chiếu nhau mà hóa hiện **muôn cảnh, muôn vật xuất thế gian** đang hiện hữu (*tất cả mọi sự vật chính là Pháp Giới Tính vì chúng đồng đều là một Tính, như như bình đẳng không sai khác, do vậy mới gọi là Chân Như*). Cái tính trùng trùng duyên khởi này là Pháp Giới Tính, là cái *tính duyên khởi xuất thế gian*.

Còn với con mắt phàm phu của chúng ta thì, vẫn một cảnh giới xuất thế gian ấy, nhưng không nguyên do gì cả mà chúng ta tự phát minh ra cái Giác, rồi từ cái Giác lại phát minh thêm một Niệm Bất Giác, còn gọi là Nhất Niệm Vô Minh (*cũng chính là cái niệm phân biệt!*)

Tất cả cũng vẫn là do chính tự chúng ta mê muội, tự chúng ta phát minh ra cái Thấy có năng có sở, là cái *Thấy giới hạn của nhục nhãn*, còn gọi là cái Thấy phàm phu, tức cái Vọng

Kiến Nhị Biên. Vọng Kiến Nhị Biên ấy luôn luôn có sự phân biệt, chấp thật, chấp giả chính những đối tượng của nó, là những cái đang bị nó nhận ra! Những cái đang bị nhận ra này chính là Trần Cảnh (*tức cõi Sa Bà đang hiện hữu*).

Cái nông nổi phiền não trầm trọng bất khả kháng đó là do bởi cái duyên khởi của Vọng Tưởng Tâm Thức đã lờ đem cái Minh chuyển thành cái Giác (*tức lật ngược Tính Giác thành Bất Giác*), tự đem cái Minh chia ra thành sáu cái giác quan là Kiến, Văn, Giác, Tri, tức Tri Kiến phàm phu! Do đó với những ai chưa giác ngộ thì đều có cảm tưởng Trần Cảnh hiện hữu trước mắt, là cõi Sa Bà. Thật ra cái khái niệm đó chỉ là khái niệm mê mờ! Chứ muôn sự, muôn vật thì lúc nào chúng cũng vẫn cứ **Như Thị** (*y như vậy*) chẳng có gì thay đổi cả!

Nói một cách khác, do chính tự chúng ta mê muội, tự chúng ta phát minh đem một cái Tâm mà chia thành Sáu Căn (*nhãn, nhĩ, tỉ...*). Sáu Căn này luôn luôn bị tiếp xúc với Sáu Trần (*là sắc, thanh, hương...*) nên sinh ra cảm giác mà tạo dựng Tâm yêu ghét, bắt buộc! Cũng vì Tâm luôn bắt buộc như vậy, nên mới có sinh có diệt! Tất cả đều là do chúng ta lúc nào cũng nương theo Tiền Cảnh nên mới có **Sinh**; và khi tiền cảnh, tức sự vật biến đổi hay biến diệt thì Thân Tâm chúng ta cũng biến diệt theo, do đó mà có **Tử**. Bởi tự Tâm phân biệt của chúng ta phân tích, rồi tự chúng ta chấp có thật mọi Tiền Cảnh, nên mới có Vô Thường. Khi đã nhận ra Vô Thường thì lại chấp Vô Thường ấy là huyền, là giả, là không có cái gì cả, nên lại buông bỏ nó đi (đã sai lầm lại thêm sai lầm nữa). Cái đại sai lầm của chúng ta là buông bỏ hẳn Thân Tâm lẫn cõi Sa Bà hiện hữu này đi, mà chỉ chấp nhận cái vô tướng mới là cõi Niết Bàn thường hằng. Do đó mà bị lọt vào Vô Ký Không, là cái đoạn diệt của địa ngục!

Đúng như Lục Tổ dạy:

“Tự Tâm mê tức chúng sinh,
Tự Tâm ngộ tức Phật”

“Niệm trước mê là chúng sinh,
Niệm sau Ngộ là Phật”

Chúng sinh vì quá vô minh, đã nhận lầm cái Tâm phân biệt các sự vật vật là Tâm mình, mà quên đi **“Cái Đang Nhận Ra”** thường hằng. Cái Đang Nhận Ra này chính là cái Tâm Diệu Tính Bản Nhiên, chính nó *duyên khởi ra muôn sự muôn vật xuất thế gian!* Cái đó mới thật là Tâm mình.

Bởi thế cho nên, chúng ta chỉ làm sao để trực nhận ra được **“Cái Đang Nhận Ra”** của chính mình, tức cái bản nhiên vô thủy (*không thời gian, quá khứ, hiện tại, vị lai*) luôn thường hằng hiện hữu, thì mọi mê mờ phức tạp của Luân Hồi trôi lăn sẽ ngừng ngay!

Tới đây, với Thiên Giáo Môn thì Hành Giả đã đạt được ngôi vị Kim Cương Địa; nhưng với Tổ Sư Thiên (*Giáo ngoại biệt truyền, Niêm hoa thị chúng của đức Phật*) thì còn phải tiến nữa vì:

Giai đoạn đầu:

- Khi chưa Ngộ thì: “Núi là Núi, Sông là Sông”
(*sự chấp thật của Tâm Thức Nhị Biên*)

Hai giai đoạn sau:

- Khi đã Ngộ thì: “Núi chẳng phải Núi, Sông chẳng phải Sông “
- Sau khi Ngộ thì: “Núi vẫn là Núi, Sông vẫn là Sông “

(Hai giai đoạn này vô cùng nguy hiểm, vì sau khi Ngộ lại đi chấp là có thật cảnh giới siêu việt!)

Do lẽ đó mới phải tiến thêm nữa để vượt hẳn ra ngoài những dư âm của Vọng Tâm phân biệt chấp Có, chấp Không. Cũng như dư âm của Ngũ Uẩn: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Nếu còn chút vương vấn nào của những thứ ấy, thì kết quả cứ tưởng là mình đã tới đâu rồi? Nhưng hóa ra là vẫn đi lòng vòng và vẫn cứ dậm chân một chỗ.

Phân giải thích chi tiết khi dùng những phương tiện sau đây làm công phu:

Đếm hơi thở	Tham Thoại Đầu
Theo dõi hơi thở	Niệm Phật
Tham Công Án	Trì Chú

Tại sao lại phải đem một trong những công phu ấy mà áp dụng ngay với **“Cái Đang Nhận Ra”** hiện hữu thường hằng của chúng ta? Chỉ vì chữa bệnh là phải chữa tận gốc, mà chúng ta thì đang tìm cách giải quyết Cái Tâm Thức Nhị Biên. Trong trường hợp này thì Ý Căn là cội nguồn của Ý Thức, mà cũng là cội nguồn của tất cả Ngũ Thức kia, tức của tất cả các Căn Đại. *Căn Đại là Tính Sáng Suốt của Tâm chúng ta.* Tính ấy là Pháp Giới Tính, còn gọi là Tính Giác hay Bản Giác. Bởi vì Bản Giác duyên khởi ra Pháp Giới, Pháp Giới duyên khởi ra Bản Giác, nên chính nó hiện thành các Căn Đại. Bản Lai Tính ấy thanh tịnh, vắng lặng nhiệm mầu, sáng suốt là Pháp Giới Tính đang hiện hữu cùng khắp mười phương, khắp Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới.

Chỉ vì Vọng Tưởng vô minh chúng ta tự đem Tính ấy chia ra thành Sáu Căn, tức một Tính mà chia thành sáu, khiến các Căn bị ngăn ngại, cách bức lẫn nhau, do đó mỗi Căn có một đặc tính giới hạn riêng như: Nhãn Căn thì thấy, Nhĩ Căn thì nghe, Ý Căn thì hiểu biết... đều rất là giới hạn!

Vì hiểu thế, nên chúng ta mới dùng ngay cái nguồn cội của các Thức, tức dùng tất cả đặc tính của các Căn, là những cái thấy, cái nghe, cái hay, cái biết đó, **chúng chỉ là một Tính**, và Tính ấy, chính là **Tính Giác!** (*một là sáu, sáu vẫn là một*), cho nên chúng ta mới dùng cái cội gốc của Ý Thức, là tượng trưng cho cội gốc tất cả các Thức của sáu Căn kia là thế. (*Cội gốc của Ý Thức tức là Thức Số Bảy, Mạt Na Thức*), cũng chính là Thức chấp ngã của chúng ta! Tuy nhiên khi trực nhận ra chính Cái Bản Thể Nguyên Thủy của nó hiện nguyên hình, thì lại cũng chính nó sẽ đưa chúng ta về con đường Trung Đạo: bất sinh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh...

Xin đặc biệt nhấn mạnh lại về đặc tính của Căn Đại: Các Căn Đại đều tĩnh lặng, đứng lặng, vì không phân biệt nên không giao động, và chỉ có giác quan mà thôi cho nên khi:

- Thấy các màu sắc thì không phân biệt là sắc xanh khác với sắc đỏ
- Thấy hình dáng của các vật, thì không phân biệt hình tròn khác với hình vuông (*Căn Đại chỉ trông thấy muôn vật như bóng trong gương*)
- Và khi nghe thì cũng thế, chỉ nghe nhưng không phân biệt là tiếng chim kêu hay tiếng chó sủa...
- Với các Căn khác thì cũng y như vậy...

Bản tính của các Căn như vừa kể là vì nó rỗng lặng, thanh tịnh, không nương vào đâu mà có. Nó chính là tính chiếu sáng của Bản Giác, và vì là Bản Giác nên không phân biệt, không thành kiến, không tranh cãi và rất bình đẳng, tức Tính Trung Đạo.

Nguyên do chính, khiến chúng ta dùng Thức Số Bảy (*Mạt Na Thức*) làm nơi căn bản để công phu vì Thức Số Bảy đóng một vai trò rất quan trọng, là nó vừa liên hệ chặt chẽ với Thức Số Sáu (*Tâm Thức Phân Biệt*), và nhờ Thức Số Sáu này mà liên hệ luôn được với Tiền Ngũ Thức bên ngoài; cũng chính nó lại vừa là Truyền Tổng Thức, cũng là kẻ coi kho của Thức Số Tám (*A Lại Gia Thức*) bên trong, có nghĩa nó ở ngôi vị trung tâm của các Thức! Bởi nó quá gần gũi và trực tiếp với tất cả các Thức như thế, nên nó dễ tấn công để mà thành công với tất cả các Thức đó. Và khi đã thành công với mọi Thức trong lần ngoài như vậy, thì kết quả tạm gọi là viên mãn toàn bộ.

Tại sao lại gọi là ngoài, và tại sao lại gọi là trong?

Xin thưa:

- Bên ngoài là *Thức Số Bảy* (*Mạt Na Thức*) *trực tiếp làm việc với Thức Số Sáu, qua Tiền Ngũ Thức bên ngoài*. Ngũ Căn tiếp xúc với Ngũ Trần sinh ra Tiền Ngũ Thức đều phải qua Thức Số Sáu phân biệt để có cảm giác như đẹp xấu sướng khổ... Rồi Thức Số Sáu đem cảm giác (tức kết quả của tùy từng căn) đưa cho Thức Số Bảy thụ hưởng. Thức Số Sáu làm nhiệm vụ môi giới quân sự cho cho Thức Số Bảy (*cũng là bản ngã của chúng ta*).
- Bên trong là *Mạt Na Thức*, tức Thức Số Bảy lại đem kết quả của Thức Số Sáu và Tiền Ngũ Thức truyền vào bên trong Kho Tạng Thức, tức là Thức Số Tám. Thức Số Bảy thường xuyên trực tiếp truyền vào, truyền ra mọi sự thấy, nghe, hay, biết của thiện ác, đẹp xấu, đúng sai, thật giả (qua Thức Số Sáu) ... nghĩa là muôn điều, muôn sự tốt xấu mà chúng ta đã tạo nên, đã học hỏi được từ bao đời, bao kiếp đều bị Thức Số Sáu đưa cho Thức Số Bảy đem chất chứa vào trong Tạng Thức (Số Tám).

Cũng vì nhiệm vụ của Thức Số Bảy là phải truyền ra truyền vào như vậy nên nó mới có tên là Truyền Tổng Thức, cũng là kẻ coi kho.

Thí dụ: Hiện tại khi chúng ta cần cách giải của một bài toán từ thời còn đi học, thì Thức Số Bảy liên hệ ngay với Thức Số Tám để lấy thông tin từ kho Tạng Thức. Xong rồi đưa cho Thức Số Sáu đánh giá lời giải đúng hay sai. Khi có được kết quả chính xác thì Thức Số Sáu trao lại cho

Thức Số Bảy thi hành. Thức Số Bảy sai khiến Căn Thân viết ra hoặc đánh máy ra lời giải của bài toán này.

Cũng bởi Thức Số Bảy cận kề trong ngoài như vừa kể trên, lại tĩnh lặng trong sáng như một tấm gương, luôn phản chiếu muôn sự, muôn vật mà không lưu giữ bất cứ một vật nào nên nó là Bình Đẳng Tính, do lẽ đó mà không một thành kiến, cũng không một phân biệt! Nó chính là **“Cái Đang Nhận Ra”** hiện hữu thường hằng, vì vậy chúng ta mới dùng ngay nó làm *nơi căn bản, nơi cội gốc* để hạ thủ công phu

Tóm lại, các Thức liên hệ làm việc thật chặt chẽ với nhau ngày cũng như đêm trong từng sát na... Không những chúng đã rất sắc bén, lại còn nhanh hơn cả điện, nhanh hơn cả chớp nữa! Xin nhắc lại rõ hơn về cách làm việc của chúng như sau:

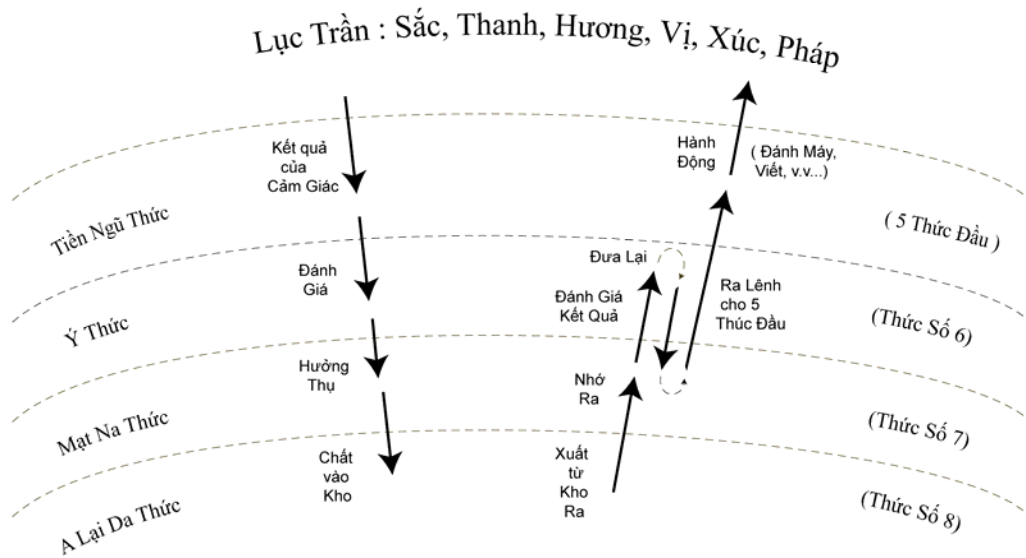
- Thức Số Sáu phân biệt và phân tích mọi đối tượng, rồi quân sư cho Thức Số Bảy
- Thức Số Bảy hưởng kết quả của Thức Số Sáu, rồi đem cất những ý tưởng của kết quả ấy vào Tạng Thức (*Thức Số Tám*). Khi cái gì liên hệ đến mọi hiện tượng là những đối tượng của nó, hoặc muốn những điều cần biết thì Thức Số Bảy suy nghĩ, ôn lại những cái đã học thuở trước từ Thức Số Tám cung cấp cho. Nếu không cần đưa ra thì là sự suy nghĩ, suy tư... Còn nếu cần đưa ra để thể hiện mọi động tác sinh hoạt, thì sau khi đã có sự cung cấp những điều cần biết từ Tạng Thức để mà hành động thì nó đưa cho Thức Số Sáu duyệt lại xem đúng hay sai, rồi Thức Số Sáu trao trả lại cho Thức Số Bảy thi hành. Lúc ấy, Thức Số Bảy mới sai khiến các Căn Thân để mà có những hành động tương xứng đối với những đối tượng của nó, thí dụ:

- Cần thuyết trình, giảng giải
- Cần hát, cần múa, cần trả bài
- Cần vẽ, cần viết...
- Cần nói năng dịu dàng hay nói năng xác xược
- Cần cử chỉ triu mến hay cử chỉ hung dữ...

Tuy nhiên, cũng có nhiều hành động, có nhiều động tác Thức số Bảy không cần Thức số Sáu duyệt qua, mà nó truyền lệnh thẳng cho các Căn thi hành ngay lập tức, chẳng hạn như những trường hợp khẩn cấp mà các Căn Thân cần phải tránh né ngay bởi những nguy hiểm, như lửa chạm vào thân, bụi bay vào mắt hoặc bất chợt bị ai đánh, cũng như có những cái cần vội vã, hay những cái cần chậm chạp, nghĩa là tùy cơ mà nó ứng biến.

Nội dung và đại ý của bài viết này là muốn nhấn mạnh về cái Thức số Bảy (*Mạt Na Thức*) với vai trò của nó mà thôi, vì chúng ta đang dùng nó làm cội gốc để hạ thủ công phu.

Còn nếu muốn hiểu thêm nữa về Ý Căn, thì xin coi lại phần Ý Căn trong sách **“Như Lai Tạng”**, cùng một Tác Giả, đã được Thiền Viện Sùng Nghiêm phát hành.



Hình Số 1: Sự thâm thấu qua lại giữa các Thức

Sau đây là **Phương Cách Thực Hành Công Phu** tại nơi căn bản ấy:

Hãy chọn một trong những phương tiện dưới đây làm công phu tại nơi căn bản là Thức Số Bảy. Xin hướng vào nội tâm, chăm chú tận lực vào **“Cái Đang Nhận Ra”** tức Ý Căn là Thức Số Bảy (Mạt Na Thức) như thí dụ sau đây:

- { “Cái Đang Nhận Ra” hơi thở vào
“Cái Đang Nhận Ra” hơi thở ra
- { “Cái Đang Nhận Ra” hơi thở vào (đếm một)
“Cái Đang Nhận Ra” hơi thở ra (đếm hai)
- { “Cái Đang Nhận Ra” bụng phồng lên
“Cái Đang Nhận Ra” bụng xẹp xuống
- { “Cái Đang Nhận Ra” tiếng Tham Công Ấn
“Cái Đang Nhận Ra” tiếng Tham Thoại Đầu
- { “Cái Đang Nhận Ra” tiếng Niệm Phật
“Cái Đang Nhận Ra” tiếng Trì Chú

Giản dị chỉ có thể, đừng thêm một chữ nào, đừng bớt một chữ nào, cũng đừng tưởng tượng để vẽ rồng vẽ phượng gì cho nó cả!

Tất cả chỉ là **“Cái Đang Nhận Ra”** hơi thở vào, hơi thở ra mà thôi, chứ không phải là **“theo dõi hơi thở”** rồi đem phân tích hơi thở ấy là nông hay sâu, là dài hay ngắn! Y như thế, với sự phồng lên, xẹp xuống của cái bụng, nhưng không phải là theo dõi, rồi phân tích sự phồng lên cao, hay xẹp xuống thấp của cái bụng!

Cũng lại y như vậy với **“Cái Đang Nhận Ra”** tiếng Tham Công Án, tiếng Tham Thoại Đầu, tiếng Niệm Phật, tiếng Trì Chú... Dù là Tham hay không Tham, dù là Niệm hay không Niệm, dù là Trì hay không Trì, thì lúc nào **“Cái Đang Nhận Ra”** Nó cũng đều nhận ra cả! Nhưng không phải là Nó theo dõi cái tiếng Tham, tiếng Niệm, tiếng Trì đó ... rồi đem phân tích những tiếng ấy là hay hoặc là dở!

Còn nếu chúng ta cứ theo dõi những hơi thở, theo dõi những tiếng Tham, theo dõi những tiếng Niệm và theo dõi những tiếng Trì, rồi lại đem phân tích chúng, thì tức là chúng ta theo dõi sự Vô Thường và phân tích Cái Vô Thường! Cho nên dễ bị Vô Thường ảnh hưởng, là khi Vô Thường không còn, thì chúng ta cũng hết! Cái ấy gọi là Vô Ký Không của đoạn diệt!

Khi công phu, chúng ta thực tập ở *Đan Điền* (là trong khoảng cách rón chừng 3 hoặc 4 inches) thì rất tốt, vì sự chú tâm luôn bận bịu ở nơi Đan Điền, nên đầu óc sẽ không còn suy nghĩ lung tung thì ngay đó chúng ta thấy thật sự an lạc:

- Đầu óc không còn căng thẳng
- Không còn thấy cô đơn
- Không còn thấy chán đời
- Không còn bị nóng nảy hay giận dữ nữa...

Do đó mà thể hiện được sự trẻ trung, khỏe mạnh và kéo dài tuổi thọ.

Nếu chúng ta cứ cố động sự chú tâm vào **“Cái Đang Nhận Ra”** mà thực hành công phu đến độ thật miên mật, thì Tâm Ý Thức sẽ tạm ngưng hoạt động. Đầu óc hết còn suy nghĩ, độ Thiền càng lúc càng sâu, và sự chiếu sáng của **“Cái Đang Nhận Ra”** càng lúc càng tỏ. Tức **“Cái Đang Nhận Ra”** không còn bị lúc hiện, lúc biến như lúc chúng ta mới thực tập! Được như vậy là nhờ có công phu miên mật, ví tựa như cái chổi quét vô minh của Thức Số Bảy; và cứ quét mãi đến một lúc nào đó, màn vô minh mỏng dần, và mỏng tới độ chúng ta trực nhận được **“Cái Đang Nhận Ra”** vốn sẵn đó, vẫn thường hằng hiện hữu, tức **Tự Tính Như Lai** ngày một rõ ràng hơn, và ánh sáng phản chiếu của nó chiếu rọi chính nó, làm cho cái màn vô minh sâu dày bao quanh nó, đã từng huân tập nó có những chủng tử chấp ngã thật là mãnh liệt từ bao đời bao kiếp đến nay! Thì giờ đây nhờ công phu miên mật đã thành công, nên được nguồn sáng của hào quang Như Lai chói lòa chiếu rọi làm bản ngã của Thức Số Bảy tiêu tan! Cái suối nguồn đại quang minh ấy chiếu soi cả trong lẫn ngoài:

Bên ngoài :

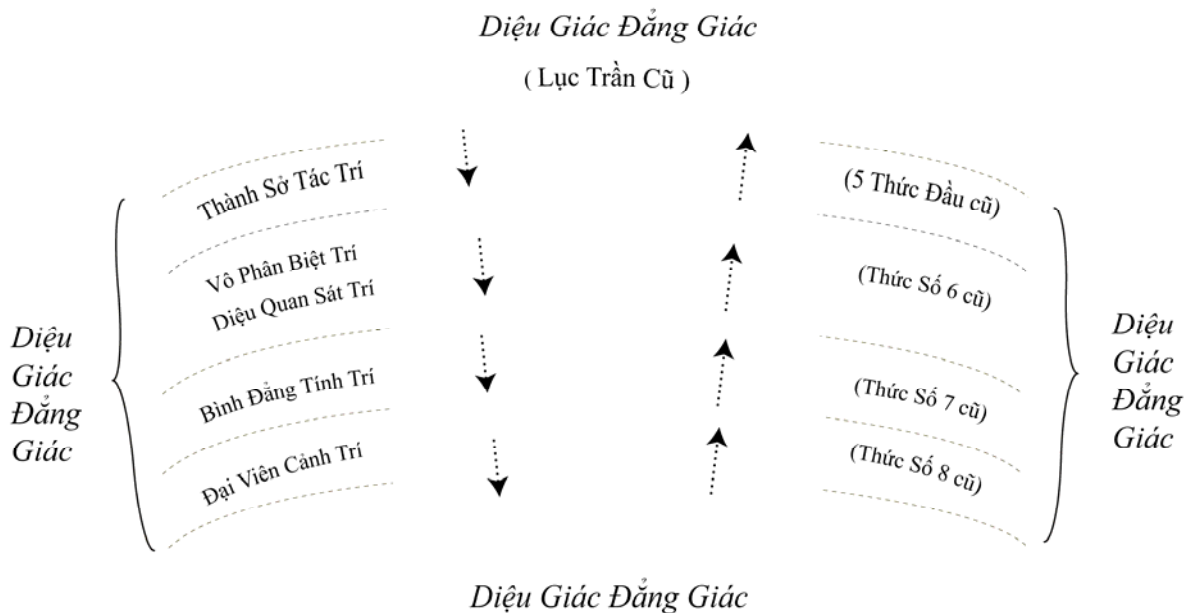
- Chiếu sáng Tiền Ngũ Thức, hết vương mắc Sáu Trần, làm thanh tịnh cả Sáu Căn, không còn ngăn ngại, cách bức lẫn nhau tức là phá hết lục dục Chư Thiên.

Bên trong :

- Chiếu sáng Thức Số Sáu, hết còn vọng tưởng vô minh phân biệt

- Chiếu sáng Thức Số Tám, ngay lập tức trừ được Tam Độc (Tham Sân Si) và mọi chủng tử thiện ác, thấy, nghe, hay, biết của bao đời đều tan rã!

Gương Trí Tuệ Bát Nhã chiếu soi trong, ngoài đồng sáng tỏ! Từ Tiền Ngũ Thức (*năm Thức đầu*) đến Thức Phân Biệt (*Thức Số Sáu*) cho đến Mạt Na Thức (*Thức Số Bảy*) và đến tận cùng Thức Số Tám (*Bạch Tịnh Thức, còn gọi là A Ma La Thức*), giờ đây chúng **Toàn Là Trí**. Xin tạm dẫn giải qua họa hình sau đây để dễ hiểu hơn, chứ thật ra mọi biện luận, mọi danh từ, tên tuổi gán ghép chỉ là phương tiện, chỉ là giả danh.



Hình Số 2: Các Thức vô ngại thông nhau

- **Tiền Ngũ Thức** mê muội xưa kia bị điều khiển bởi Thức Phân Biệt, nay trở thành “**Thành Sở Tác Trí**” .
- **Thức Số Sáu** vọng tưởng vô minh luôn phân biệt sừng khỏ, sinh tử..., nay trở thành “**Vô Phân Biệt Trí**” , chẳng khác gì câu: “Tâm vốn thường phân biệt mà thường giải

thoát” . Tức vô tư phân biệt, không còn như khi xưa, cứ vô minh mà phân biệt trần cảnh và khi phân biệt tới đâu thì dính tới đó!

- **Thức Số Bảy** khi xưa chấp ngã, giờ ngã chấp tiêu tan, không còn bị môi giới phân biệt của Thức Số Sáu nữa, nay trở thành “**Bình Đẳng Tính Trí**” .
- **Thức Số Tám** khi xưa dung chứa mọi chủng tử thiện ác, và quán xuyên mọi sự thấy, nghe, hay, biết của bao đời, bao kiếp, giờ thanh tịnh, trong sạch, vi diệu, nhiệm mầu, chỉ toàn là Định, toàn là Tịnh, toàn là Trí, thông suốt vô ngại với tất cả các Thức trong cũng như ngoài, nay trở thành “**Đại Viên Cảnh Trí**” .

Do đó mà:

Tính Tướng dung thông
Tâm Tính nhất như

Tính là Thể của Tướng
Tướng là dụng của Tính

Y như Bát Nhã Tâm Kinh:

Sắc bất dị Không, Không bất dị Sắc
Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc

Và cũng y như Pháp Bảo Đàn Kinh Lục Tổ dạy rằng:

Vô Niệm làm Tông
(là khi Thức đã chuyển thành Trí, do đó mà Lục Thức ra cửa Lục Căn, chẳng dính Lục Trần! cũng là nơi Niệm mà lìa Niệm là vậy)

Vô Tướng làm Thể
(tức nơi Tướng mà lìa Tướng, thì Tâm đã không loạn, còn Thân thì thanh tịnh)

Vô Trụ làm Gốc
(tức mọi Trần Lao: thiện ác, vui buồn, sướng khổ của Thế Gian đều không ảnh hưởng.)

Tới đây, mới chính là Thật Tướng vì đã có Chính Kiến, tức Bát Chính Đạo! Thì mới có thể thực hành Bát Chính Đạo và Lục Độ một cách đúng nghĩa của nó, tức là chân thực hành và chân thực dụng! Do đó mà suốt ngày đêm mọi hành động của chúng ta đều toàn là Định/Huệ; Huệ/Định, thật là:

- Chính Trí,
- Chính Hành,
- Chính Dụng

Thật ra mà nói, muôn điều muôn sự chúng ta làm, hao tổn biết bao công sức như vậy... cũng chỉ là để thay đổi một ý niệm mê muội, ngược ngạo thành một ý niệm chân chính, đứng đắn mà thôi! Nghĩa là làm sao để Nhất Niệm Vô Minh ấy hồi Tâm chuyển hướng thiện, tức là chuyển cái Nhất Niệm Vô Minh từ Vô Thủy trở về Bản Nguyên Niệm của nó, tức Chân Như Tự Tính Niệm thì dĩ nhiên lúc ấy chúng ta sẽ nhận ra muôn cảnh muôn vật vẫn vốn Như Thị, tức vẫn y như thế không có gì thay đổi cả! Do đó mà các Thức cũng chỉ là thay đổi cái tên. Tuy nhiên, cũng phải “**có**” rồi mới nói là “**không**” được! Chứ tự nhiên không chịu hiểu, không chịu tu hành gì cả, mà lại bảo rằng: “*Cứ thông tay vào chợ đi vì ai cũng có Phật Tính rồi!*” thì đó là lời nói loạn ngôn.

Chú Giải:

Căn Đại: Nguyên thủy là Tính Thấy, Tính Nghe, Tính Hay Biết đều chỉ là một Tính mà thôi! Tính này vắng lặng, rộng lặng, đứng lặng, không lay động vì không phân biệt. Bản tính không nương dựa vào đâu mà có, nên là cùng khắp hư không, không bờ bến.

Thức Đại: Luôn lay động vì có phân biệt. Vai trò của nó là nhận biết Trần Cảnh riêng khác nhau, tùy từng Căn; nó luôn nhân nơi đối đãi giữa Căn và Trần mà có sự nhận biết Tương Đối! Thật ra nguyên thủy của nó là cái tác dụng nhận biết của tính sáng suốt, tức của Tính Minh Bản Giác (cũng là của các Căn Đại) và chính cái Tính Minh Bản Giác ấy lại chính là chân tính của Thức Đại.

Chú ý:

Mọi danh từ, gốc rễ, Bản Lai Diện Mục, Cái Đàng Nhận Ra, thật giả, trong ngoài, nội ngoại, thường hằng, vô thường, năng sở, Phật chúng sinh, yêu ghét, đoạn diệt, địa ngục, ngộ ... đều là phương tiện, đều là giả danh.

Cùng Một Vàng Trắng

Khi Vô Minh thì:

Kiến, Văn, Giác, Tri, chính là “*Vọng Kiến*”
Vì là “*Vọng Kiến*” nên mới phân chia
Lỡ lầm phân chia nên trong Số Lượng
Vì trong Số Lượng nên mới cách ngăn

Cũng vì cách ngăn mà nên Sáu Nẻo
Xoay vùn Sáu Nẻo nên mới thương đau
Trong Kinh Lăng Nghiêm: “*Tính Tướng y nhau*”
Kiến, Văn, Giác, Tri cùng chung một Tính

Sự thật ra thì:

Vàng Trắng Tri Kiến chẳng có nhân duyên
Chẳng có nhân duyên là không đối đãi
Vì không đối đãi, nên không chướng ngại
Không gì chướng ngại, nên vẫn y nguyên

Trong Lăng Nghiêm Kinh, Đức Phật dạy rằng:
Tứ Khoa, Thất Đại Cùng Một Vàng Trắng
Như Lai Tàng Tính, gồm bao tất cả
Khấp muôn loài, đồng Chân Tính ấy chẳng ?

Đã cùng Vàng Trắng, đâu Năng đâu Sở!
Đã cùng Vàng Trắng, đâu số lượng, không gian!
Xè một, chia sáu để phải gian nan
Phiền nào nào hơn Căn, Trần với Thức!

Cho nên:

Kiến, Văn, Giác, Tri chính là Tự Tính
Vì là Tự Tính nên chẳng phân chia
Vì không phân chia nên ngoài số lượng
Vì ngoài số lượng nên chẳng cách ngăn

Vì không cách ngăn, sao rời Tứ Đại ?
Chẳng rời Tứ Đại , Tính Tướng y nhau
Tính Tướng y nhau, Ta hết khô đau

Vậy: Tứ Đại phân ly, Kiến tri vẫn đây

Dù: Tứ Đại phân ly, Kiến Tri vẫn đây
Kiến, Văn, Giác, Tri, cùng thể vô biên
Năng, Sở chẳng còn, khi không biên kiến
Vượt ngoài lượng số, khi không phân biệt

Chú giải:

Kiến, Văn, Giác, Tri (Cái Thấy, Cái Nghe, Cái Hay, cái Biết) là Tính Thấy, Tính Nghe, Tính Hay, Tính Biết, chỉ là “MỘT” mà thôi, đã là “TÍNH” thì không phân biệt và làm gì có Năng, có Sở! Đó là Tri Kiến Phật chứ không phải Tri Kiến phàm phu.

Tứ Khoa: Âm, Giới, Nhập, Xứ

Âm: Tức là Ngũ Âm gồm : Sắc Âm, Thọ Âm, Tưởng Âm, Hành Âm, Thức Âm

Giới: Có 18 Giới, gồm : Lục Căn, Lục Trần, Lục Thức

Nhập: Có 6 Nhập, là 6 cách thu nạp tiền cảnh của 6 căn:
Nhãn căn thu nạp sắc trần
Nhĩ căn thu nạp thanh trần và v.v...

Mười hai Xứ: Vì có 6 nhập, mới tạo thành 12 Xứ là những chỗ sinh ra cái thấy, cái biết

Từ Nhãn Căn với Sắc Trần
Từ Nhĩ Căn với Thanh Trần và v.v...

Thất Đại: Đất, Nước, Gió, Lửa, Không, Kiến và Thức

II

Kết quả của bước cuối cùng, có ai dè cũng là bước đầu tiên vì kết cuộc vẫn gặp lại nhau ở cội gốc của các Thức, tức toàn thể các Căn!

Chỉ khác nhau là bây giờ các Căn thông suốt nhau, nên không còn là sáu, mà cũng chẳng còn gì là một.

Sở dĩ, được như vậy là nhờ có Công Phu miên mật ví tựa những trận gió thổi mạnh làm đám mây quang đảng, để Bản Nguyên “**Cái Đang Nhận Ra**” sẵn đó hiện ra với hào quang chói lọi của nó chiếu khắp Mười Phương Ba Cõi, đã làm tan đi cái vô minh từ vô thủy tức cái vọng giác cũng là nguyên do chính mà không nguyên nhân gì cả, chúng ta tự lỡ lầm khởi dựng nên nó! Tức đem Tính Minh chuyển thành Giác, để tạo dựng Cái Giác từ vô thủy! Do cái Giác này mà có sáu Căn cách bức lẫn nhau. Rồi vẫn từ cái Giác đó, lại khởi lên cái Nhất Niệm Vô Minh đối đãi để chấp có năng, có sở! Vì vậy mới có sống, có chết và có sáu nẻo luân hồi!

- Vì có năng, có sở nên: Một Tâm đem chia làm hai tức là Thân và Tâm, do đó mà có sống, có chết!
- Vì một cái Tâm mà đem chia thành sáu Căn, do đó mới có Sáu Nẻo Luân Hồi

Giờ đây nguyên nhân chính là “Cái Giác” vô thủy đã được giải quyết, thì Sinh Tử Luân Hồi cũng được giải quyết theo! Vì khi “Cái Giác” đã trở về nguyên thủy của nó, là “Tính Giác Diệu Minh” tức “Cái Giác ấy là nhân” đã được chuyển, thì cái quả là sáu Căn, sáu Thức, sáu Trần (vũ trụ vạn vật), cũng phải chuyển theo là thể, để cùng hòa nhập Chân Tính tức Tính Không cũng chính là Bản Nguyên Tính Giác Diệu Minh.

Mọi vô minh chướng ngại xưa kia làm ngăn cách các Căn đều đã sạch! cho nên các Căn ấy tự thể hiện cái Toàn Tịnh, Toàn Định, Toàn Diệu, Toàn Minh, Toàn Dụng và chúng cũng chính là Cái Thể Tĩnh Lặng, lại cũng là Cái Dụng của Tính Giác Diệu Minh. Vì thế mà trong Kinh nói:

Thể tính Chân Như không làm ngăn ngại Tác Dụng Nhiệm Mầu
Và Tác Dụng Nhiệm Mầu không làm ngăn ngại Thể tính Chân Như

Tức là: Các Căn khi thông suốt vô ngại, thì là “Thể”
(cũng lại là Dụng),
Các Thức khi đã chuyển thành Trí thì là Dụng (tức là cái tác dụng nhận biết các cái Thấy, Nghe, Hay Biết...) của Tính Giác Diệu Minh.

Tính này ôm trọn Tứ Khoa Thất Đại, cũng là bao trùm tất cả Tiểu Thừa, Trung Thừa, Đại Thừa:

Tiểu Thừa:	Tứ Diệu Đế
Trung Thừa:	Thập Nhị Nhân Duyên
Đại Thừa:	Bát Chính Đạo và Lục Độ

và bao gồm cả:

Càn Tuệ Địa
Thập Tín
Thập Trụ
Thập Hạnh
Thập Hồi Hương
Tứ Gia Hạnh

Thập Địa
Đẳng Giác và Diệu Giác

(là 57 đẳng cấp, chứng đắc của Thiên Giáo Môn) .

Đối với pháp môn Tổ Sư Thiên, thì tới đây mới tạm trọn vẹn về Lý, là chúng ta đã có tám bản đồ trong tay nên không còn sợ đi lạc nữa! nhưng về Sự thì vẫn phải tiến bước mãi để đi tới viên mãn.

Trên con đường tìm Đạo, mỗi Hành Giả đều có mục đích riêng cho sự giác ngộ của mình do đó mà :

- Người này, khi đã nhận ra một tia sáng của mặt trăng thì đã thỏa mãn rồi
- Người kia, khi đã nhận ra một phần tư mặt trăng thì vẫn chưa cho là đủ!
- Người nọ, đã nhận ra một nửa mặt trăng mà vẫn cho là mới ở bước đầu tiên
- Người khác, đã nhận ra tám mươi phần trăm của mặt trăng thì lại không bao giờ lơ là trong việc tiến tu v.v...

Tất cả đều là do căn cơ, trình độ và sự nỗ lực của chúng ta mà có nhân quả tương ứng với những phương tiện, pháp môn và người hướng dẫn là thế.

- Căn cơ của những người đi loanh quanh, thì cứ đi tới, đi lui mãi ở Tiền Ngũ Thức và Thức Số Sáu! không vào được Thức Số Bảy và Thức Số Tám! Mà cho dù có vào được thì lại cũng mắc kẹt ở “Cái Không” ! Chỉ vì công phu chưa đúng tiêu chuẩn, sự nỗ lực cũng như phương pháp chưa được chính xác cho lắm! Vì vậy mà cái kết quả chỉ nhận được là ánh trăng mờ hay ánh trăng tỏ hơn! Cái diệu dụng chiếu tỏ của nó còn không đủ năng lực phá được ranh giới của các Căn bị cách bức lẫn nhau, huống chi nói tới “Cái Không” của kho Tạng Thức Số Tám! Do vậy mà Hành Giả chỉ được kết quả của những Cái Thấy, Cái Nghe, Cái Hay, Cái Biết giới hạn mà thôi! Tức là những quả vị của các bậc Thánh, Chư Thiên, Lục Dục trong ba mươi ba tầng Trời.
- Có những Hành Giả đã vào được Thức Số Bảy, và đã trực nhận được nguyên thủy của

“**Cái Đang Nhận Ra**” là cái Vô Tướng thường hằng bất biến, thì mừng quá và dừng lại nơi ấy vì cho đây là Cõi Cực Lạc Vô Tướng! Có biết đâu là đã lọt vào cái Hữu Trí Mà Vô Thân là chưa viên mãn! Quả vị này chỉ là Bồ Tát ở mức độ chưa cao lắm.

- Cũng có những Hành Giả vào được Thức Số Bảy, luôn cả Thức Số Tám và đã trực nhận ra được nguyên thủy Bản Thể của “**Cái Đang Nhận Ra**”, là Cái Vô Tướng Thường Hằng Bất Biến và những đối tượng của nó là những cái Đang Bị Nhận Ra, hai cái không thể tách rời nhau, nên dĩ nhiên những cái Đang Bị Nhận Ra cũng phải là vô tướng thường hằng! bởi vậy mà chúng phải là “Một”, thì cái “Một” ấy chính là Cực Lạc Vô Tướng! cho nên vị Hành Giả này, lại cũng dừng ở đó! Có biết đâu rằng, chỗ ấy vẫn chưa viên mãn, vì vẫn là Hữu Trí mà Vô Thân! nên chỉ được ở Ngôi Vị Bồ Tát cao hơn, nhưng chưa phải là Bồ Tát Thập Địa. Do đó:

Còn có Cực Lạc thì còn có Sa Bà
Còn có Phật thì còn có Chúng Sinh
Còn có Vô Tướng thì còn có Hữu Tướng v.v...

Đối với các Hành Giả tu theo pháp môn Tổ Sư Thiên, thì khi được Sáu Căn, Tám Thức, Sáu Trần đều thông suốt vô ngại thì Hành Giả nhận ra rằng:

Phật Pháp không hề rời Thế Gian Pháp bao giờ

Do đó: Vũ Trụ Vạn Vật không rời Phật Pháp
Và Phật Pháp không rời Vũ Trụ Vạn Vật

Nên: Toàn Tính là Tướng và toàn Tướng là Tính
Thế là Dụng và Dụng cũng là Thế

Nếu Hành Giả ngừng tại đây, không tiến thêm nữa thì cũng là chưa viên mãn! Mặc dù đã đầy đủ Hữu Trí, Hữu Thân, nhưng mới là ở ngôi vị Bồ Tát Thập Địa (tức Vàng Trắng Tròn chưa hiện hữu trọn vẹn), chưa phải là ở ngôi vị Diệu Giác Đẳng Giác,!

Bởi lẽ đó, mà Hành Giả vẫn cần tiếp tục công phu như cũ, vẫn dùng một trong những phương tiện thích hợp với mình làm công phu. Hãy can đảm, lúc nào cũng cứ coi như mình mới ở **Bước Đầu Tiên!** Đừng bao giờ nghĩ là mình đã ngộ! Đừng bao giờ thắc mắc là mình đã ngộ tới đâu ?

Nếu còn chấp là mình ngộ, tức chúng ta lại rơi vào cái chấp “Có” của Thức Nhị Biên là chưa hoàn toàn vào được cái: “*Vô Tu, Vô Chứng, Vô Đắc!*”

Quả đúng là như thế, chúng ta rất cần công phu để phá cho hết màn vô minh sâu dày của bao đời, bao kiếp. Sở dĩ cứ tiếp tục công phu là để phá vô minh một cách từ từ, vì có vội vã cũng chẳng thể được. Chúng ta không thể phá một vài lần mà đã xong. Và có lẽ ai cũng biết: “Mỗi lần phá được chút vô minh là mỗi lần lại ngộ sâu hơn” !

Nói đến công phu, thì lại xin nhấn mạnh và nhắc về cách công phu một lần nữa: “Khi đã công phu thì phải làm sao cho công phu được cô đọng, tức sự chú tâm tột độ ấy được ví giống như cái khoan, cái đục sắc bén, cái chổi, cái phát trần vi diệu đang làm việc.” Nếu công phu như cái khoan, cái đục thì cứ đục mãi, khoan mãi qua bao thứ lớp sâu dày vô minh của nhiều đời, nhiều kiếp bị cô đọng lại, rắn chắc hơn sắt thép! nhưng nếu cứ kiên trì khoan mãi, đục mãi thì trước sau gì cũng tiến tới hậu cứ, tức vào được Tạng Thức Số Tám để giải quyết cái Vô Thủy Vô Minh. Nếu công phu như cái phát trần, cái chổi vi diệu cứ quét mãi, phui mãi, đến một lúc nào đó cái năng lực của chúng sẽ mạnh như vũ, như bão, quét tan đi cái màn vô minh kiên cố che lấp mắt Chân Như Phật Tính của chúng ta ấy, cũng sẽ phải tan biến để Vàng Trắng Trí Tuệ sẵn đó hiện ra! Nó chính là Cái Bản Nguyên của **“Cái Đang Nhận Ra”** thanh tịnh, thường hằng, bất biến, không văn tự lời nói, không một mảnh mún vật chất nào! Nó là Cái Bất Sinh, Bất Diệt, Cái Bình Đẳng, còn gọi là Trung Đạo.

Tới đây, nếu chúng ta chấp là đã Đại Ngộ vì Thân Tâm, Thế Giới và Mười Phương, Tám Hương đều là Vàng Trắng Tròn, đều là Pháp Giới Tính, đều là Tính Không, đều là Chân Không Diệu Hữu, thì lại cũng chưa viên mãn vì:

Nếu chấp là Tính Không, thì Cái Không này không hề có một chấm nhỏ li ti nào trống rỗng cả. Tức Tính Không mà lại không có chỗ nào trống rỗng !

Nếu chấp nó còn một chút vật chất nào, thì hóa ra nó lại không phải là Tính Không rỗng lặng!

Vậy Cái Không này là cái gì ? và nó từ đâu mà ra?

Nếu chúng ta có biết, thì cũng chỉ là đoán mò!

Còn nếu chúng ta không biết, thì hóa ra là không biết gì về Phật Pháp!

Vậy thì tại sao lại chấp là mình đã ngộ Đạo cho được?

Nếu chúng ta thông được chỗ này, thì mới tạm có tấm bản đồ để đi thẳng tới Cái Diệu Giác Đẳng Giác!

Hình minh họa Diệu Giác Đẳng Giác ở trang kế tiếp



Hình Số 3: Diện Giác Đẳng Giác